

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG; UBND CẤP XÃ**

*(Kèm theo Quyết định số        /QĐ-UBND ngày        /7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| STT      | Tên thủ tục hành chính                                                                                   | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện                             | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A</b> | <b>TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường</b>                                 |                      |                                                |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 01       | Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp (Mã TTHC: 1.005411) | 30 ngày làm việc     | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk | Không                | - Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;<br>- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/10/2010;<br>- Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 125/2025/QH15 ngày 11/6/2025 của Chính phủ;<br>- Quyết định số 2194/QĐ-BTC ngày 27/6/2025 của Bộ Tài chính. |
| <b>B</b> | <b>TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã</b>                                                  |                      |                                                |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 01       | Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp (Mã TTHC: 1.005412)                             | 45 ngày làm việc     | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã       | Không                | - Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;<br>- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/10/2010;<br>- Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 125/2025/QH15 ngày 11/6/2025 của Chính phủ;<br>- Quyết định số 2194/QĐ-BTC ngày 27/6/2025 của Bộ Tài chính. |

